

Mẫu báo cáo tổng kết năm học trường Tiểu học - Mẫu 1

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC.....

Căn cứ vào Phương hướng nhiệm vụ năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo và phương hướng nhiệm vụ năm học của cấp Tiểu học;

Căn cứ của Trường tiểu học về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học,

Trường Tiểu học báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG:

1. Tình hình CB-GV-NV:

Chức vụ hiện nay	Số lượng	Nữ	Trong đó					Trình độ chuyên môn			Trình độ CT		
			Biên chế	Tập sự (thử việc)	HD trong chỉ tiêu	HĐ NĐ 68	HD công nhật hoặc thỉnh giảng	12+2	Trên chuẩn		Chưa chuẩn	Trung cấp	Cao cấp
									CĐ	ĐH			
Hiệu trưởng	1		1						1		1		
Phó HT	1		1						1		1		
Văn thư	1	1	1				1				1		
Kế toán	1	1	1					1					
Thủ quỹ	1	1				1							
Y tế	1	1				1	1				1		
Nha	1	1				1							
CT Đội						1							
Bảo vệ	3					2	1						

1	5	167	-	-	5	167	5	167	-	-	-	-	-	-
2	5	168	-	-	5	168	5	168	-	-	-	-	-	-
3	3	96	-	-	3	96	3	96	-	-	-	-	-	-
4	3	97	-	-	3	97	2	66	-	-	1	31	-	-
5	5	171	-	-	5	171	3	109	-	-	2	62	-	-
Cộng	21	699	-	-	21	699	18	606	-	-	3	93		

Ghi chú: Số học sinh học bán trú 100%.

III. Tình hình CSVC, thuận lợi và khó khăn:

Trường Tiểu học có 26 phòng gồm: 21 phòng học và 03 phòng chức năng gồm: 01 phòng vi tính (40 máy), phòng âm nhạc (20 đàn Organ); 01 phòng Tiếng Anh.

Ngoài ra còn có:

- 01 phòng Hiệu trưởng;
- 01 phòng Phó Hiệu trưởng;
- 01 phòng hành chính;
- 01 phòng kế toán;
- 01 phòng thủ quỹ;
- 01 phòng Thư viện;
- 01 phòng đọc sách;
- 01 phòng Đội;
- 01 phòng TDTT (Nhà đa năng);
- 01 phòng y tế;
- 01 phòng nha;
- 01 phòng giáo viên;
- 01 phòng Tiếng Anh.

Số chỗ ngồi học sinh: 699 chỗ với diện tích khuôn viên nhà trường là 4009.4 m², diện tích bình quân 5.74 m²/ học sinh, trong đó diện tích sân chơi là 2660 m².

Bản ghé cho học sinh: bản ghé 2 chỗ ngồi rời nhau theo văn bản 1337/GDĐT-KHTC ngày 7 tháng 9 năm 2006 v/v Quy cách bản ghé học sinh .

Trang bị đầy đủ 100% đồ dùng, thiết bị giảng dạy theo danh mục tối thiểu của Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. Tình hình chung:

- Thuận lợi:

+ Được sự quan tâm của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy phường 13, UBND phường 13.

+ Nhà trường có Chi bộ Đảng nhiều năm đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh. Số đảng viên là 21/38 CB-GV-NV đủ điều kiện lãnh đạo các hoạt động của nhà trường.

+ Đội ngũ CBQL-GV-NV nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được nhiệm vụ của mình để cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học. Tổ trưởng chuyên môn nhiệt tình, được CMHS tin nhiệm.

+ Nhà trường đoàn kết, có quyết tâm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, giúp nhau cùng tiến bộ.

+ Đội ngũ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn tỉ lệ cao, có nhiều giáo viên giỏi ở đều các khối lớp. Giáo viên yêu nghề mến trẻ, có ý thức trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

+ Đa số học sinh đều lễ phép và chăm học.

+ Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, hỗ trợ nhà trường thực hiện các công trình cùng chăm lo học sinh.

- Khó khăn:

Diện tích bình quân chỉ đạt 5,74 m²/1 học sinh.

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

Thực hiện [Chỉ thị số 05-CT/TW](#) của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục. Triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện Quyết định của UBND Thành phố về tiêu chí Trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại.....

1. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

1.1 Nhận định chung:

- Thực hiện kể chuyện “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong họp hội đồng nhà trường và trong các phiên họp chi bộ.
- Thực hiện đăng ký việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2019 về nâng cao chất lượng giáo dục thông qua việc đổi mới phương pháp giảng dạy.
- Tổ chức triển khai lại Điều lệ trường Tiểu học, [Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT](#) trong toàn thể giáo viên.
- Tích hợp nội dung giáo dục qua các môn học và các hoạt động giáo dục, các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp.
- Tăng cường việc trang trí trường lớp, thực hiện nghiêm túc và trang trọng ảnh chân dung Bác Hồ, 5 Điều Bác Hồ dạy, Thư Bác Hồ gửi học sinh và trang trí bản đồ lớp với đầy đủ các địa danh chủ quyền Việt Nam được thực hiện trong lớp học.

1.2 Kết quả đạt được:

- 100% Giáo viên, nhân viên đăng ký “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
- Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% học sinh đạt năng lực và phẩm chất.
- Quận ủy tuyên dương cá nhân 5 năm thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng (Thầy Trần Sĩ Thy và Thầy Điều Trọng Văn)
- Chi bộ được Đảng bộ Quận 6 tuyên dương điển hình “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2019 (đợt ngày 19 tháng 5 năm 2019).

1.3 Tồn tại

(Không có)

2. Tiếp tục thực hiện sáng tạo các nội dung của hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục xây dựng và quản lý môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, an toàn, thân thiện, chất lượng và bình đẳng.

2.1 Nhận định chung:

- Nhà trường đã giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục. Xây dựng những điều nên và không nên trong từng lớp học. Phân công giáo viên có kinh nghiệm, yêu trẻ, tận tâm với học sinh để dạy lớp 1.
- Tổ chức Lễ khai giảng vui tươi, trang trọng, phù hợp với cấp học, tạo dấu ấn cho học sinh. Thực hiện “Tuần làm quen trường lớp, Thầy Cô, bạn học,...”, “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường” tạo không khí phấn khởi vào đầu năm học mới đối với lớp 1.

- Thực hiện “Văn hoá nhà trường, văn minh giao tiếp” đối với CBQL, GV, nhân viên nhà trường.

2.2 Kết quả đạt được:

- 100% lớp học được trang trí theo tinh thần mô hình VNEN.
- 100% các em học sinh khối 4-5 của trường hàng tuần luân phiên kể chuyện về tấm gương đạo đức Bác Hồ và đã rút ra ý nghĩa câu chuyện để các bạn làm theo.

2.3 Tồn tại

- Chưa tổ chức được cho học sinh các lớp thay phiên điều khiển chào cờ đầu tuần.

II. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục:

1.1 Nhận định chung:

- Nhà trường đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, dạy theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học với nội dung đã điều chỉnh nội dung dạy học.

- Thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, tiết kiệm năng lượng, kỹ năng sống, đạo đức Hồ Chí Minh, Quyền trẻ em, an toàn giao thông, biển đảo...) vào các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo hợp lý, nhẹ nhàng, hiệu quả, không gây áp lực cho học sinh.

- Nhà trường đã tổ chức kiểm tra định kì theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng và đúng với điều chỉnh nội dung dạy học.

- Triển khai thực hiện tốt Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT về Quy định đánh giá học sinh Tiểu học thực hiện tốt kiểm tra định kì và bàn giao chất lượng giáo dục đúng chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.2 Kết quả đạt được:

- 100% giáo viên đảm bảo thực hiện chương trình và dạy lòng ghép.
- 100% giáo viên thực hiện tốt kiểm tra định kì theo Chuẩn kiến thức, kỹ năng và đúng với điều chỉnh nội dung dạy học và đảm bảo thực hiện theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

1.3 Tồn tại:

(Không có)

2. Tổ chức dạy học:

2.1. Nhận định chung:

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá,...
- Nhà trường đã tổ chức các hoạt động như xem phim, xem tivi, đọc sách, tham gia các trò chơi dân gian,... trong thời gian nghỉ trưa giữa hai buổi học.
- Học sinh bước đầu biết cách tự phục vụ cùng với việc hướng dẫn các kĩ năng sống một cách khoa học, phù hợp với khả năng của học sinh.

2.2. Kết quả đạt được:

- 100% học sinh được học 2 buổi ngày, đảm bảo các yêu cầu về tổ chức bán trú.
- 70% học sinh biết tự phục vụ và có kĩ năng sống.

2.3. Tồn tại:

- Còn 30% học sinh biết chưa biết tự phục vụ phải nhờ đến giáo viên và bảo mẫu.

2.4. Giải pháp khắc phục:

- Tăng cường quản lý và tập huấn giáo viên, bảo mẫu để hướng dẫn học sinh khả năng tự phục vụ trong sinh hoạt.

3. Bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Quyết định của UBND Thành phố. Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy và học Ngoại ngữ, Tin học, đặc biệt là tiếng Anh:

3.1 Nhận định chung:

- Nhà trường thực hiện việc dạy học Tiếng Anh tăng cường: 8 tiết/tuần (18 lớp), Tiếng Anh đề án ngoại ngữ 2020: 4 tiết/tuần (3 lớp), cùng với giáo viên bản ngữ hỗ trợ dạy học.
- Tạo môi trường ngôn ngữ bằng các hình thức phong phú đa dạng như dạy văn hóa Việt Nam qua sách “**I am proud to be a Vietnamese**”; chương trình tiếng Anh iMART (học sinh lớp 1)
- Học sinh tham gia các kỳ thi lấy chứng chỉ tiếng Anh theo chuẩn Quốc tế của hội đồng khảo thí Đại học Cambridge (Starters, Movers, Flyers).

3.2 Kết quả đạt được:

- 100% đều được học Tiếng Anh.

- Đạt giải Nhất hùng biện Tiếng Anh cấp Quận, tham gia thi cấp Thành phố đạt giải Ba tập thể và giải Nhì cá nhân.

3.3 Tồn tại:

- Học sinh tham gia đánh giá theo Chuẩn Quốc tế còn hạn chế đạt (50%).

3.4 Giải pháp khắc phục:

- Vận động phụ huynh đồng tình việc đánh giá theo Chuẩn Quốc tế.

4. Nâng cao chất lượng dạy và học Tin học:

4.1. Nhận định chung:

- Nhà trường tổ chức dạy Tin học theo Chương trình mở rộng, ứng dụng CNTT vào quản lí và dạy học.

- Đầu năm học nhà trường đã chú ý bồi dưỡng các học sinh có năng lực về Tin học. Tổ chức tốt Hội thi “Tài năng Tin học” cấp Trường.

4.2. Kết quả đạt được:

- Trên 80% học sinh được đánh giá hoàn thành Tốt môn Tin học cuối năm học.

4.3. Tồn tại:

- Học sinh tham gia Hội thi “Tài năng Tin học” cấp Quận không đạt giải.

4.4. Giải pháp khắc phục:

- Trong năm học tới, nhà trường hợp đồng với giáo viên có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu môn Tin học.

5. Tiếp tục đổi mới Phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, lựa chọn và triển khai các thành tố tích cực của các mô hình giáo dục tiên tiến.

5.1. Nhận định chung:

- Thực hiện thao giảng trong trường và tổ khối phương pháp “Bàn tay nặn bột” và phương pháp dạy học với các kĩ thuật dạy học tích cực như: Kĩ thuật khăn phủ bàn, các mảnh ghép, sơ đồ tư duy, ...

- Tham gia tốt hoạt động chuyên môn Cụm trường nhằm việc trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng dạy học.

- Các lớp quan tâm dạy học cá thể, dạy theo nhóm đối tượng. Phát huy vai trò tích cực của học sinh (nhóm, tổ, lớp) trong quá trình học tập.

5.2. Kết quả đạt được:

- Tổ chức chuyên đề thao giảng cấp Trường 2 tiết theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”.
- Tổ chức chuyên đề thao giảng cấp Trường 3 tiết theo kỹ thuật dạy học tích cực: khăn phủ bàn, các mảnh ghép, ... 2 tiết dạy lồng ghép giáo dục môi trường.

5.3. Tồn tại:

- Sinh hoạt chuyên môn trong tổ khối chưa bàn sâu về các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

5.4. Giải pháp khắc phục:

- Tiếp tục chỉ đạo về đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong tổ khối.

6. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả dạy học Tiếng Việt lớp 1:

6.1. Nhận định chung:

- Thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ các giáo viên trong quá trình thực hiện.
- Giáo viên sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức dạy học; điều chỉnh ngữ liệu phù hợp với địa phương; tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học nhưng không lạm dụng công nghệ thông tin; không tập trung giải nghĩa từ khi học sinh học ngữ âm; rèn kỹ năng nói cho học sinh.
- Giáo viên căn cứ theo chuẩn kiến thức kỹ năng để thiết kế đề kiểm tra đánh giá định kì theo yêu cầu của môn học.
- Tìm hiểu và chuẩn bị tiếp nhận chương trình giáo dục phổ thông mới.

6.2. Kết quả đạt được:

- 100% học sinh lớp 1 được đánh giá theo đúng chuẩn kiến thức kỹ năng.

6.3. Tồn tại:

- Không có

7. Tiếp tục thực hiện tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục:

7.1. Nhận định chung:

- Tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như: liên hoan tiếng hát măng non, giao lưu tìm hiểu An toàn giao thông, mời cảnh sát giao thông về báo cáo...

- Giảng dạy 6 bài học về An toàn giao thông trên lớp học theo các tài liệu do Bộ quy định, học sinh được tham gia giao lưu và nghe tuyên truyền về các hoạt động giáo dục an toàn giao thông.

- Tổ chức thi vẽ tranh về đề tài giáo dục môi trường.

- Tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca, các bài hát đã học trong đầu giờ, giờ chuyển tiết và trong các sinh hoạt tập thể khác. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động đưa âm nhạc dân tộc vào trường tiểu học thông qua các hoạt động văn nghệ, giao lưu

- Nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục, các trò chơi dân gian thông qua các hội thi chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Dạy tích hợp tiếng Việt và các nội dung giáo dục (giáo dục đạo đức, tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh, bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; ...) vào các môn học và hoạt động giáo dục.

7.2. Kết quả đạt được:

- 100% học sinh tham gia các ngày hội của trường.

- 100% học sinh tham gia tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

7.3. Tồn tại:

- Không có

8. Tiếp tục tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn (SHCM) tại các tổ, khối chuyên môn trong trường và giữa các trường tiểu học.

8.1. Nhận định chung:

- Tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh, đặc biệt những học sinh có khó khăn về học tập.

- Nhà trường luôn tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ.

- Trong năm học qua, nhà trường đã đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn với nhiều hình thức phong phú đa dạng như sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề, ... góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường: cải thiện mối quan hệ giữa Ban giám hiệu với giáo viên, giáo viên với giáo viên, giáo viên với học sinh và học sinh với học sinh; tạo môi trường làm việc, dạy và học dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

8.2. Kết quả đạt được:

- Các tổ chuyên môn nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, rõ ràng; đặc biệt có chú trọng đến các nội dung đổi mới mà Ban giám hiệu đã triển khai đầu năm.

- Tổ trưởng chuyên môn đã khuyến khích sự chủ động tìm tòi, sáng tạo của giáo viên, yêu cầu tất cả giáo viên trong tổ phải tham gia sinh hoạt chuyên môn, phối hợp với nhau khi soạn bài, thực hiện dạy bài học nghiên cứu và báo cáo chuyên đề; xây dựng, phát huy vai trò của giáo viên, từ đó xây dựng tổ chuyên môn thành tổ chức học tập.

- 100% giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn của mình, không có giáo viên nào vi phạm quy chế chuyên môn.

- Hơn 90% giáo viên xếp loại xuất sắc theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong năm học

8.3. Tồn tại:

Không có.

9. Tiếp tục áp dụng tinh thần mô hình trường tiểu học mới (VNEN) vào việc trang trí lớp học và tổ chức dạy học.

9.1. Nhận định chung:

- Nhà trường đảm bảo thực hiện theo chỉ đạo về việc vận dụng từng phần mô hình VNEN vào việc trang trí lớp học.

- Tổ chức báo cáo chuyên đề về mô hình trường học mới VNEN tại trường.

9.2. Kết quả đạt được:

- 100% lớp học trang trí theo mô hình VNEN.

9.3. Tồn tại:

- Đa số các lớp chưa phát huy vai trò hoạt động tự quản của nhóm mà chỉ thực hiện khi có dự giờ thăm lớp.

9.4. Giải pháp khắc phục:

- Yêu cầu giáo viên thường xuyên hướng dẫn học sinh để thành thói quen và thực hiện mang tính hiệu quả chứ không phải để đối phó.

10. Tiếp tục thực hiện đúng Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 về quy định đánh giá học sinh tiểu học:

10.1. Nhận định chung:

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến đổi mới đánh giá học sinh theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT như triển khai, học tập lại tinh thần TT22/2016 do Phòng GD&ĐT tổ chức tập huấn.

- GV hiểu đúng, đủ ý nghĩa của việc đổi mới đánh giá học sinh; về cách nhận biết các năng lực và phẩm chất của học sinh; cách nhận xét, hướng dẫn học sinh trong quá trình học tập, rèn luyện; cách ra đề kiểm tra cuối học kì I, cuối năm học.

- Tổ chuyên môn đã tích cực hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên trong đánh giá thường xuyên bằng nhận xét: được quyền chủ động vận dụng một cách linh hoạt, *có thể bằng “lời nói” hoặc “viết” phù hợp* với học sinh. Chủ động viết nhận xét vào vở hoặc phiếu học tập, bài kiểm tra của học sinh. Giáo viên đã quan tâm đánh giá tất cả học sinh không bắt buộc phải ghi nhận xét tất cả học sinh hàng tháng mà giáo viên chỉ ghi những nhận xét đáng chú ý nhất, những điều đặc biệt lưu ý để giúp giáo viên theo dõi, để dự kiến biện pháp cụ thể, riêng biệt để giúp những học sinh chưa hoàn thành.

- Tổ chức các chuyên đề thực hiện đánh giá theo TT 22/2016 từ đó rút kinh nghiệm để thực hiện.

- Giáo viên đã khuyến khích các em tích cực phát huy hết khả năng của mình, giúp GV kịp thời phát hiện những tiến bộ, cố gắng của từng học sinh để từ đó có sự điều chỉnh cách dạy cho phù hợp với đối tượng học sinh.

10.2. Kết quả đạt được:

- Giáo viên điều chỉnh, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học và giúp học sinh biết tự đánh giá mình, đánh giá bạn.

- 100% giáo viên mạnh dạn, tự tin hơn trong giảng dạy, giao tiếp.

- Đa số giáo viên đã nắm được tính mới, tính mở, tính nhân văn của thông tư 22/2016/TT-BGDĐT.

- Giáo viên đã chủ động và sáng tạo trong công tác đánh giá, hiểu và thể hiện được yêu cầu về hình thức, cấu trúc và nội dung đánh giá.

- Các căn cứ để xác định nội dung, kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất để đánh giá.

10.3. Tồn tại:

- Một số ít giáo viên còn lúng túng khi chọn lựa từ ngữ sao cho vừa ngắn gọn, vừa sát hợp, dễ hiểu, có tác dụng khuyến khích học sinh, để ghi nhận xét cho học sinh.

10.4. Giải pháp khắc phục:

- Thực hiện chuyên đề về nhận xét học sinh trong năm học 2019 - 2020.

Báo cáo tổng kết năm học của trường Tiểu học - Mẫu 2

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày...tháng...năm...

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC

Căn cứ công văn số, ngày..... của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học; Căn cứ Hướng dẫn số ngày của phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học

Thực hiện kế hoạch năm học trường Tiểu học đã đạt được những kết quả đáng khích lệ ở các mặt hoạt động sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. THUẬN LỢI:

- Năm học là năm học thứ thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH TW Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT”, là cơ sở để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tập thể đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, trách nhiệm cao trong công tác giáo dục và giảng dạy học sinh, có nhiều kinh nghiệm về công tác chuyên môn và công tác chủ nhiệm lớp.

- Nhà trường được sự quan tâm của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, UBND, đặc biệt sự quan tâm của cha mẹ học sinh, sự chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và đào tạo nên CSVC nhà trường và chất lượng dạy và học ngày càng tốt hơn.

- 100% số lớp được học 2 buổi/ngày, trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2013.

II. KHÓ KHĂN:

- Khu vực Hòa Bình đã xây dựng từ năm 2003, trang thiết bị dạy học còn nhiều khó khăn.

- Số hộ nghèo còn 8 hộ, nhiều em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ảnh hưởng lớn đến công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em trong nhà trường.

- Dân số cơ học của địa phương tăng nhanh, khu đô thị không có trường học nên nhà trường gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh. Trường có 2 điểm trường, khó khăn trong công tác quản lý và thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Một số lớp sĩ số học sinh trên lớp quá cao (trên 50 HS/lớp).

- Số giáo viên cơ bản trong biên chế còn thiếu 5 giáo viên.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG THEO HƯỚNG DẪN NHIỆM VỤ NĂM HỌC:

I. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP, HỌC SINH- PHỔ CẬP GIÁO DỤC

1. Quy mô trường lớp và học sinh:

- Tổng số lớp:

- Tổng số học sinh: em + khuyết tật. Cụ thể:

Khối	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số lớp, số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên biên chế:

.....

3. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GD tiểu học đúng độ tuổi và CMC:

- Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

- Huy động trẻ 6 tuổi ra lớp Một: 277/ 279 em đạt 99, 2%.(còn 2 em khuyết tật không ra lớp được)

- Nâng cao hiệu quả công tác thu thập và quản lý số liệu công tác phổ cập giáo dục.

II. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Tình hình nhà trường:

- Tổng số phòng học: 28

- Trong đó: Kiên cố: 28 Cấp 4: 0

- Tổng số phòng chức năng: 18

- Tổng số bảng chống loá: 33
- Số bàn học sinh: 777 bộ
- Máy tính: 74 chiếc; Ti vi: 30 chiếc

2. Trang thiết bị dạy và học:

Một số phụ huynh học sinh lớp 1, lớp 3 đã ủng hộ 05 ti vi Sam sung và 4 máy tính trị giá 88.000.000đ. Nhà trường đã trang bị 7 ti vi mới và các thiết bị khác như loa di động, micro trị giá 124.700.000đ

Làm mái che chống nắng xuống nhà ăn cho học sinh, sửa nhà vệ sinh khu TT và Hòa Bình, lắp quạt treo tường, làm rào chắn lan can, gia cố tủ chống côn trùng, sửa chữa nhà vệ sinh khu Hòa Bình, lắp mạng đến các phòng học, mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất điện nước hết 197.974.500đ.

Ngay từ hè nhà trường đã trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo và đồ dùng dạy và học, bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo, truyện tranh thiếu nhi 10.099.000đ

Tất cả các thiết bị điện, máy tính được bảo trì, kiểm tra thường xuyên và sửa chữa, thay thế kịp thời khi bị hỏng.

Nhà trường đảm bảo diện tích mặt bằng theo quy định; có cổng, biển trường, tường bảo vệ bao quanh đảm bảo an toàn; có sân chơi thoáng mát, bãi tập đẹp phục vụ tốt cho học sinh. Khuôn viên nhà trường đảm bảo cảnh quan sư phạm, xanh, sạch, đẹp và an toàn. Trường có đủ các phòng học, đủ phòng bộ môn và phòng ban chức năng, có đủ bàn ghế phù hợp độ tuổi học sinh. Hệ thống bảng chống loá đúng quy cách, được treo đúng quy định. Các khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính, phòng y tế đủ tiêu chuẩn, đảm bảo điều kiện cần thiết cho giáo viên và học sinh trong hoạt động dạy và học. Công tác tu sửa, cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho công tác giáo dục, công tác cải thiện môi trường cảnh quan (phun thuốc muỗi, chống rệp, vệ sinh các bồn đựng, chứa nước, bổ sung đất vào bồn cây, sửa chữa đường thoát nước...) được trường thường xuyên rà soát và triển khai thực hiện.

Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định; có phòng đồ dùng dạy học và nội quy hoạt động. Giáo viên sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học trong các giờ lên lớp, không lạm dụng hoặc sử dụng hình thức. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các trang thiết bị, đồ dùng dạy học được duy trì thường xuyên; các thiết bị được sắp xếp khoa học, nơi cao ráo, gọn gàng ngăn nắp.

Nhà trường có thư viện được công nhận đạt chuẩn, với đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu cần thiết cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhân viên thư viện có nhiều cố gắng trong công tác bảo quản sách, tài liệu; bọc, dán những sách bị bong rách và sắp xếp thư viện gọn gàng, đẹp mắt, khoa học đảm bảo thuận tiện trong quá trình tra cứu tài liệu phục vụ cán bộ, giáo viên và học sinh.

3. Thực hiện các cuộc vận động, thi đua của ngành; Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội:

Nhà trường đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ, kết hợp với 3 môi trường giáo dục và luôn luôn duy trì tốt việc trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh về tình hình học tập cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Hơn nữa, để thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, nhà trường đã tích cực tham mưu với các ban ngành, đoàn thể, các cấp ở địa phương nhằm huy động tất cả các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất trong công tác xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục nhằm không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Nhà trường có Ban thường trực CMHS gồm 9 ông bà và 28 Ban đại diện CMHS, mỗi BDD gồm 3 ông bà. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động; Ban đại diện CMHS trường, lớp đã phối hợp với lãnh đạo nhà trường, giáo viên chủ nhiệm hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách về giáo dục, pháp luật, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của lớp, của trường; tham gia giám sát công tác bán trú; tham gia các buổi tham quan học tập ngoại khóa tại Time City Hà Nội; tham dự các buổi lễ, kỉ niệm.

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN:

1. Về hoạt động giáo dục đạo đức:

- Thực hiện sự chỉ đạo của Phòng GD & ĐT, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai tới toàn thể giáo viên trong nhà trường dạy có hiệu quả các tiết đạo đức trong chương trình, chú trọng giờ luyện tập thực hành, giáo dục lòng ghép quyền và bổn phận của trẻ em, giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và dinh dưỡng học đường. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục phòng chống tai nạn thương tích - xây dựng trường học an toàn trong nhà trường, tuyên truyền văn bản chỉ đạo cấp trên về việc trẻ em bắt buộc phải đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy. Lòng ghép vào các chủ đề trong chương trình giảng dạy và gắn với cuộc vận động xây dựng “Nhà trường văn hóa – Nhà giáo mẫu mực – Học sinh thanh lịch”.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo dự án sức khỏe và dinh dưỡng học đường nhằm chăm sóc sức khỏe học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.

- Các tiết dạy đã đảm bảo kết hợp giáo dục đạo đức với các môn học một cách nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Nhà trường đã đổi mới nội dung và hình thức các tiết chào cờ, tiết sinh hoạt tập thể có nội dung hấp dẫn, lôi cuốn học sinh (múa hát tập thể, hát các bài hát thiếu nhi cho từng khối lớp, toàn trường và các trò chơi dân gian..)

- Triển khai tới toàn thể học sinh trong trường các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử địa phương; tổ chức thi vẽ tranh chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam, thi “Tìm kiếm tài năng” nhân ngày 20/ 11, thi làm bưu thiếp đối với khối 1,2,3 và thi cắm hoa cho HS khối 4,5; tổ chức buổi tuyên truyền phòng chống xâm hại tình dục cho trẻ em....

- Triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường thực hiện tốt công tác từ thiện mang tính giáo dục cao: quyên góp, ủng hộ giáo dục

vùng sâu, vùng xa, ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn ngay trong trường, trong quận ...Nhà trường phối hợp với công ty Bitis trao quà cho 4 học sinh nghèo trị giá 24 500 000 đồng, phối hợp với PHHS trao quà cho HS nghèo trị giá 15 580 000 đồng.

- Kết quả: Ủng hộ do UBND phường, quận đoàn, Công đoàn ngành phát động với số tiền là 21 728 000 đồng.

2. Về hoạt động dạy học:

2.1. Thực hiện kế hoạch dạy học:

- Triển khai đầy đủ các văn bản của các cấp và chỉ đạo tới toàn thể cán bộ, giáo viên trong nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GD & ĐT, phòng GD&ĐT Quận về mục tiêu, kế hoạch dạy học theo nội dung chương trình sách giáo khoa, nhà trường chủ động thực hiện nội dung chương trình, môn học phân phối theo tuần, tiết, lựa chọn dạy học từng bài sát với mọi đối tượng học sinh, đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt. Thực hiện tốt việc điều chỉnh nội dung dạy học các môn học ở tiểu học.

- Phối hợp với Trung tâm Tiếng Anh tổ chức cho học sinh tự nguyện học bổ trợ môn Tiếng Anh, trong đó có yếu tố người nước ngoài giảng dạy từ khối 3 – khối 5. (28/28 lớp tham gia)

- Triển khai tới toàn thể giáo viên trong nhà trường dạy đủ các môn học theo quy định và nâng cao chất lượng dạy học các môn chuyên biệt.

- Xây dựng kế hoạch và sắp xếp thời khóa biểu hợp lý theo đúng Hướng dẫn số 8705/SGD&ĐT-TH ngày 03/9/2009 của Sở GD&ĐT Hà Nội về Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày cấp tiểu học, đảm bảo kế hoạch dạy học.

- Thực hiện tốt nội dung chương trình của các lớp theo đúng thời khóa biểu.

- Triển khai dạy tài liệu lịch sử Đảng bộ quận và Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa cho tất cả các lớp từ khối 1 đến khối 5.

- Việc sử dụng sách giáo khoa ở các khối lớp theo đúng quy định. Không sử dụng sách tham khảo tràn lan.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất nội dung buổi dạy thứ hai. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện của giáo viên về chương trình, thời khóa biểu ở các lớp.

2.2. Đổi mới phương pháp dạy - học:

- Tiếp tục tập trung đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; chú trọng dạy học theo hướng phát triển năng lực người học. Lựa chọn nội dung dạy học phù hợp theo yêu cầu kiến thức, kỹ năng cơ bản của bộ môn. Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học, thể hiện rõ hoạt động của giáo viên và học sinh, tạo điều kiện để học sinh hoàn thành bài trên lớp.

- Nhà trường đã triển khai tới toàn thể giáo viên trong nhà trường dạy học phát huy năng lực của học sinh, không giao bài tập về nhà cho học sinh đã học 2 buổi/ ngày. Tổ chức các hình thức dạy học trên lớp sao cho tự nhiên, chất lượng, nhằm đạt trình độ chuẩn kiến thức bộ môn, kết hợp học tập với vui chơi để giờ dạy trên lớp nhẹ nhàng và hiệu quả nhằm giúp các em phát triển toàn diện.

- Tăng cường và đổi mới hình thức tổ chức tập huấn, tổ chức chuyên đề để bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho giáo viên. Nhà trường đã tổ chức 8 chuyên đề; các chuyên đề tập trung Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm; nhà trường đã cử CB, GV dự tập huấn dạy học môn Toán, TV, Khoa, Sử - Địa và TNXH theo hướng phát triển năng lực do Phòng GD&ĐT tổ chức, Đặc biệt, nhà trường đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực đánh giá học sinh Tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT tới 100% cán bộ quản lý và giáo viên tiểu học. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Phòng GD&ĐT, Sở GD & ĐT và trường Bồi dưỡng Cán bộ quản lý giáo dục tổ chức.

- Đổi mới phương pháp dạy học qua việc sử dụng đồ dùng giảng dạy: Khuyến khích giáo viên suy nghĩ, tìm tòi tự làm đồ dùng dạy học sáng tạo, phục vụ hiệu quả cho các tiết dạy.

- Thường xuyên dự giờ, thăm lớp, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên với nhiều hình thức như kiểm tra đột xuất, kiểm tra chuyên đề.

2.3. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh:

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGD&ĐT và TT 22/2016 /TT- BGD&ĐT. Việc ra đề kiểm tra đảm bảo phân loại học sinh và theo tinh thần của TT22/2016. Đánh giá thường xuyên quá trình học tập, hoạt động giáo dục khác; đánh giá thường xuyên hình thành, phát triển năng lực học sinh; đánh giá thường xuyên hình thành, phát triển phẩm chất học sinh bằng nhận xét; động viên, khuyến khích và có biện pháp hỗ trợ học sinh kịp thời.

2.4. Tổ chức các kỳ thi:

+ Thi Toán Tiếng Việt qua mạng cấp trường kết quả 23 em đạt giải Nhất; 36 em đạt giải Nhì; 29 em đạt giải Ba; 38 em đạt giải Khuyến khích.

+ Thi Toán tiếng Anh qua mạng cấp trường kết quả 31 em đạt giải Nhất; 25 em đạt giải Nhì; 21 em đạt giải Ba; 28 em đạt giải Khuyến khích.

+ Thi chữ đẹp cấp trường 12 em đạt giải Nhất, 16 em đạt giải Nhì ; giải Ba 16 em; giải Khuyến khích 25 em.

+ Thi IOE cấp trường kết quả: 8 em đạt giải Nhất; 11 em đạt giải Nhì; 17 em đạt giải Ba; 27 em đạt giải Khuyến khích.

+ Thi GV giỏi lớp 5 cấp quận đạt giải Khuyến khích

+ Thi GV giỏi môn HĐNG chính khóa đạt giải Nhì cấp quận

+ GV Thi Cầu lông cấp quận đạt 01 giải Nhì

+ 01 GV đạt giải khuyến khích soạn giáo án điện tử E-learning cấp quận.

*Tham gia các kỳ thi các cấp:

- Kết quả thi Cấp quận các môn : 3 giải nhất; 7 giải nhì; 21 giải ba; 34 giải khuyến khích, đạt 4 em; 01 giải Ba trong kì thi Olympic Tiếng Anh cấp thành phố

- Thi Trạng nguyên Tiếng Việt:

+ Cấp Quận(thi Hương): 5 em đạt giải. Trong đó 03 giải Nhì, 01 giải Ba, 02 giải KK

+ Cấp Thành phố(thi Hội): 06 em đạt thành tích cao.

+ Cấp Quốc gia(thi Đình) đạt 01 giải Nhì.

3. Các hoạt động Giáo dục khác:

Tổ chức cho học sinh thi đấu và luyện tập thể dục thể thao thường xuyên, hiệu quả.

Tham gia thi đấu các môn thể thao cấp quận kết quả đạt:

+ Môn cờ vua: 01 em đạt giải Nhất.

+ Môn cầu lông: 01 em đạt giải Ba.

+ Môn điền kinh: 01 giải Ba

Thi Festival Tiếng Anh cấp quận đạt giải Ba.

Thi “Giai điệu tuổi hồng” cấp quận đạt giải Ba toàn đoàn.

Tham gia bảo hiểm y tế đạt: 99,6%

4. Kết quả đánh giá học sinh theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT-BGD:

4.1. Đánh giá kết quả học tập các môn học (không tính học sinh hoà nhập):

TT	Môn học	Tổng số học sinh được đánh giá	Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt					
2	Toán					
3	Đạo đức					

4	Tự nhiên và Xã hội					
5	Khoa học					
6	Lịch sử và Địa lý					
7	Âm nhạc					
8	Mĩ thuật					
9	Kỹ thuật, Thủ công					
10	Thể dục					
11	Ngoại ngữ					
12	Tin học					

4.2. Đánh giá về năng lực và phẩm chất (không tính học sinh hoà nhập):

Nội dung đánh giá	TSHS	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực							
Phẩm chất							

* Khen thưởng: học sinh, trong đó:

- Khen Xuất sắc: 437 học sinh Đạt 33,8 %
- Khen vượt trội: 579 học sinh, Đạt 44,8 %
- Số học sinh lên lớp: 1288 học sinh, Đạt: 99,6%
- Số HS rèn luyện trong hè: 5 học sinh, Đạt 0,4%

* Số học sinh học 2 buổi / ngày: 1293/ 1293 đạt 100%

* Số học sinh bỏ học: Không

IV. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO:

a. Đánh giá viên chức theo hướng dẫn 2733/ HD- SNV:

Xuất sắc: 22/45, Đạt 48,9 %;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 23/45 đạt 51,1%

b. Đánh giá cán bộ, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

CBQL: Xuất sắc: 3/3, Đạt: 100 %

GV: Xuất sắc: 25/38, Đạt: 65,8 %, Khá: 13/38 Đạt: 34,2 %

V. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể ngay từ đầu năm học.
- Tăng cường công tác quản lý, duy trì trật tự kỷ cương trong hoạt động giáo dục.

2. Công tác thi đua khen thưởng:

- Xét 7 đồng chí đề nghị đạt CSTĐCS, 38 đồng chí đạt LĐTT.

VI. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:

1. Thực hiện các cuộc vận động:

a/ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “ Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05/CT-TW ngày của Bộ chính trị về việc tiếp tục đẩy mạnh việc “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với nội dung: “Nêu cao tinh thần trách nhiệm, nói đi đôi với làm, chống chủ nghĩa cá nhân” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực phù hợp với công tác quản lý, với yêu cầu giảng dạy các môn học của cán bộ giáo viên và học tập của học sinh Tiểu học.

- Luôn coi trọng việc giáo dục phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và nhân cách nhà giáo. Đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm và thiếu gương mẫu trong đạo đức nghề nghiệp, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm. Tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt các cuộc vận động và thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức.

b/ Phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Năm học là năm học tiếp tục chú trọng các hoạt động:

+ Chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh nhằm hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào bản thân và có trách nhiệm với hành động của mình thông qua các môn học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

+ Tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao và trò chơi dân gian phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức, triển khai và tuyên truyền phát động trong hội đồng sư phạm nhà trường, toàn thể cha mẹ học sinh và học sinh của trường tìm hiểu về Lịch sử địa phương. Phối hợp với chính quyền và nhân dân địa phương phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hoá và cách mạng cho cuộc sống cộng đồng ở địa phương, lồng ghép dạy 5 nội dung của phong trào thi đua trong các tiết học, môn học phù hợp với thực tiễn.

2. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý về tài chính:

- Thường xuyên động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho các đồng chí giáo viên có nhu cầu về tự học tin học.

- Tổ chức các chuyên đề, hội giảng giáo viên dạy giỏi với việc kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin vào đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh.

- Chỉ đạo cho giáo viên lưu lại các bài giảng hay nhằm xây dựng thư viện bài giảng điện tử để tập thể giáo viên trong trường cùng tham khảo và học tập.

- Tạo mọi điều kiện để động viên, giúp đỡ và khuyến khích các đồng chí giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin để các tiết dạy đạt kết quả cao.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng phần mềm quản lý học sinh tiểu học; phần mềm quản lý chất lượng giáo dục.

- Lưu trữ các loại hồ sơ chuyên môn và phổ cập giáo dục tiểu học.

- Cập nhật các loại báo cáo và hồ sơ sổ sách.

- Nhà trường đã lắp đặt và khai thác triệt để và hiệu quả việc sử dụng Internet trong hoạt động giáo dục và quản lý giáo dục.

* Đánh giá chung:

Năm học, nhà trường đã tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt quy chế dân chủ, có kế hoạch, giải pháp kịp thời, linh hoạt cho từng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đã hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ được giao.

Tồn tại: Một số lớp thu các khoản còn chậm, còn học sinh thất thu nhiều ở khu Hòa Bình.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC.....

1. Tiếp tục triển khai các cuộc vận động: “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; các cuộc vận động của ngành giáo dục Hà Nội, xây dựng phong trào thi đua: “ Xây dựng trường học thân thiện -Học sinh tích cực”. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, văn bản của Đảng, Nhà nước và của ngành Giáo dục- đào tạo.

2. Tiếp tục thực hiện tốt nền nếp kỷ cương của nhà trường, đặc biệt chú trọng đến nếp dạy và học; thực hiện tốt quy tắc ứng xử của viên chức. Bồi dưỡng và tập huấn cán bộ, giáo viên chuẩn bị tốt cho Đổi mới nội dung chương trình giáo dục.

3. Nâng cao chất lượng dạy - học:

- Thực hiện nghiêm túc các quy chế chuyên môn; Thông tư 17 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc không dạy thêm, học thêm với học sinh tiểu học; tuyệt đối không dạy trước chương trình đặc biệt là với học sinh lớp 1.

4. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục trong nhà trường bằng nhiều hình thức. Tăng cường công tác tham mưu, huy động sự giúp đỡ của các cấp, các ngành và các đoàn thể cùng hội cha mẹ học sinh để phân đầu giữ vững trường đạt trường chuẩn Quốc gia.

5. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất bàn ghế, đội ngũ giáo viên, đảm bảo để 100% học sinh được học 2 buổi trên ngày.

Nơi nhận:

-

HIỆU TRƯỞNG

Mẫu báo cáo tổng kết năm học trường Tiểu học - Mẫu 3

PHÒNG GD&ĐT.....
TRƯỜNG TH.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC.....

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; tiếp tục thực hiện nhiệm vụ năm học theo tinh thần chỉ đạo của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục các cấp; phát huy những thành quả đã đạt được trong năm học.....; trường tiểu học nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch đã đề ra cụ thể như sau:

A. Đặc điểm, tình hình:

I. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương cùng sự kết hợp chặt chẽ của Hội cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể trong và ngoài nhà trường.
- Lực lượng giáo viên trẻ, khoẻ, nhiệt tình, yên tâm công tác, có tay nghề vững vàng, thường xuyên trau dồi chuyên môn - nghiệp vụ.
- Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, đủ trang thiết bị phục vụ cho việc nâng cao chất lượng dạy và học.

II. Khó khăn

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn rất nhiều. Cụ thể là phòng học, phòng chức năng thiếu quá nhiều chưa đáp ứng tốt cho yêu cầu đổi mới hình thức dạy học, phương pháp dạy học, hoặc tổ chức học 2 buổi/ngày; tường rào, cổng trường, sân trường, chưa đạt yêu cầu với một trường chuẩn Quốc gia, trường học thân thiện.

- Đời sống kinh tế của đa số phụ huynh trong vùng còn khó khăn nên sự đóng góp, hỗ trợ của phụ huynh dành cho nhà trường theo yêu cầu xã hội hóa giáo dục hiện hành hầu như không có. Vì vậy sau 9 năm được công nhận là trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 những cơ sở vật chất của nhà trường vẫn như trước khi Bộ về kiểm tra công nhận trường đạt Chuẩn.

B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC:

1. Giáo dục tư tưởng và nhận thức:

- Nghiêm túc chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Hầu hết CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc nội quy - quy chế, nề nếp, kỉ cương trường học. Có ý thức rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức và chuyên môn nghiệp vụ, tham gia tốt trong việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

2. Các hoạt động giáo dục:

2.1. Giảng dạy và học tập:

- Trong năm học đã thực hiện dạy đủ các môn học, đúng chương trình do BGD & ĐT ban hành theo Quyết định.....; dạy đúng kế hoạch; đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển bền vững trong điều kiện thực tế của địa phương.

- Thực hiện đầy đủ các quy chế, quy định của ngành; thực hiện khá tốt các khâu kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo Quyết định.....

- Thường xuyên chú trọng giáo dục đạo đức cho học sinh. Trong năm học tất cả học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và các quy định về các hành vi học sinh không được làm đồng thời học sinh cũng được được đảm bảo các quyền theo quy định.

- Tổ chức có hiệu quả việc dạy học tích hợp các nội dung giáo dục: bảo vệ môi trường; quyền và bổn phận trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông

- Trong năm học đã xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp với nhiều nội dung phong phú như tổ chức trò chơi, hội thi, chăm sóc cây xanh, vệ sinh, trang trí lớp... góp phần tích cực vào việc giáo dục toàn diện cho học sinh. Ngoài ra, việc thực hiện tích hợp nội dung hoạt động ngoài giờ lên lớp vào các môn mỹ thuật, thủ công, âm nhạc được duy trì thường xuyên.

*** Đánh giá:**

Nhìn chung, toàn trường đã nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng và đã có nhiều GV thể hiện tinh thần rất cao trong việc đầu tư cho giảng dạy và cho công tác chủ nhiệm (hy sinh các buổi nghỉ chế độ ở những tháng cuối năm học) nên một số học sinh yếu đã có sự tiến bộ trong học tập.

- Do học sinh yếu có phổ biến ở tất cả các lớp nên không thể áp dụng thường xuyên phương pháp dạy học mới. Mặt khác, chương trình hiện hành vẫn còn khá cao so với khả năng tiếp thu của học sinh nên hiệu quả của chương trình và SGK chưa đem lại sự chuyển biến tích cực cho việc nâng cao chất lượng giáo dục.

*** Kết quả:**

+ Học sinh:

- Về hạnh kiểm:

Học sinh đến trường đều thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ. Kết quả cuối năm học có: 296/296 học sinh hoàn thành 5 nhiệm vụ, đạt tỉ lệ 100%.

Nhờ sự chỉ đạo của ngành, ban giám hiệu nhà trường và sự nỗ lực của giáo viên nên tỉ lệ học sinh yếu giảm. Cụ thể: Qua kết quả khảo sát đầu năm, số học sinh yếu là: 60/240 - Tỉ lệ: 25%. Đến cuối năm học, số học sinh yếu là: 2/296, Tỉ lệ: 0,7% giảm 24,3% so với đầu năm học và giảm 1,6% so với cùng kì năm trước.

- Số học sinh có nguy cơ lưu ban đến thời điểm cuối năm học có: 02 em, tỉ lệ: 0,7% giảm 1,6% so với cùng kì năm trước. Cụ thể từng khối như sau:

+ Khối 1: 1/57, tỉ lệ: 1,8%, giảm tăng 1,4% so với cùng kì năm trước.

+ Khối 2: 1/60, tỉ lệ: 1,7% giảm 1,3% so với cùng kì năm trước.

+ Khối 3: 0, giảm 3,7 % so với cùng kì năm trước.

+ Khối 4: 0, giảm 1,7% so với cùng kì năm trước.

+ Khối 5: 0, bằng so với cùng kì năm trước.

- Về chất lượng giáo dục chung toàn trường:

Đến thời điểm cuối năm học, chất lượng giáo dục học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng học sinh giỏi, khá tăng nhiều với cùng kỳ năm học trước, số lượng học sinh yếu giảm dần qua từng thời điểm. Cụ thể:

Các Chỉ tiêu		Số lượng	Tỉ lệ	So với cùng kì năm học
- Duy trì sĩ số		301/301	100%	Bằng năm học trước
- Hạnh kiểm (Thực hiện đầy đủ 4 nhiệm vụ)		296/296	100%	Bằng năm học trước
- Học sinh lên lớp thẳng		294/296	99,3%	Tăng 1,6%
- Hoàn thành chương trình tiểu học		58/58	100%	65/65-100%
- Hiệu quả đào tạo		61/67	91,4%	91,4%
- Học lực	Giỏi	71/296	24,0%	Tăng 1,6%
	Khá	126/296	42,6%	Tăng 1,5%
	Trung bình	97/296	32,8%	Giảm 1,4%
	Yếu	2/296	0,7%	Giảm 1,6%
- HS xuất sắc		71/296	24,0%	Tăng 1,6%
- HS tiên tiến		126/296	42,6%	Tăng 1,5%

- Học sinh giỏi toán ViOlympic	12/296	4,1%	Tăng 2,6%
- Học sinh giỏi tiếng Anh trên mạng internet	5/179	2,8%	Tăng 1,9%
- Học sinh được công nhận viết chữ đẹp	6/296	2,0%	Tăng 1,8%
- Giáo viên dạy giỏi cấp Trường	06/20	30,0%	Bằng năm trước
- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện	04/20	20,0%	Tăng 15%
- Giáo viên bảo lưu dạy giỏi cấp tỉnh	2/20	10,0%	Bằng năm học trước
- Đề tài SKKN	6/26	23,1	Bằng năm học trước

2.2. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật tới trường

- Đối với học sinh DTTS: Nhà trường chỉ có 2 học sinh dân tộc thiểu số học các lớp 1,2. Học sinh này có mẹ là dân tộc kinh, chính vì vậy các em sử dụng Tiếng Việt thành thạo và chất lượng học tập vẫn như những học sinh khác trong lớp.

- Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ: Không có trẻ lang thang cơ nhỡ

- Đối với học sinh khuyết tật: Số học sinh khuyết tật được nhà trường đặc biệt quan tâm. Số học sinh khuyết tật được phân theo từng loại; những giáo viên được phân công chủ nhiệm lớp này đã được tập huấn chuyên môn về phương pháp giảng dạy cho đối tượng học sinh khuyết tật, giáo viên vận dụng phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng trẻ chính vì vậy chất lượng học tập của các em có tiến bộ qua từng thời điểm.

Số học sinh khuyết tật học hoà nhập không tham gia đánh giá xếp loại theo qui định chung/tổng số học sinh khuyết tật: 1/02; tỉ lệ: 50%

2.3. Lao động:

- Thường xuyên tổ chức lao động vệ sinh sân trường, lớp học.

- Tổ chức trang trí lớp học.

* Hạn chế: Vệ sinh sân trường vẫn còn dơ, học sinh thường xả rác không đúng nơi quy định, trang trí lớp học còn mang tính đối phó.

2.4. Giáo dục thể chất, thẩm mỹ:

- Duy trì thường xuyên nền nếp văn thể mỹ

- Tổ chức thành công đêm văn nghệ nhân kỉ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM.

- Kiểm tra thường xuyên vệ sinh học đường. Được đoàn kiểm tra của phòng GD&ĐT đánh giá cao

* Hạn chế: tổ chức múa sân trường chưa thường xuyên, chưa tổ chức thường xuyên các trò chơi dân gian trong giờ ra chơi.

3. Công tác PCGDTH-CMC:

- Trong năm học đã thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ em đến trường”, huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra học các lớp ở Tiểu học. Không có trẻ thất học trong độ tuổi phổ cập.

- Điều tra, thiết lập, cập nhật khá tốt các loại hồ sơ sổ sách.

- Duy trì chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và chống mù chữ.

4. Công tác phối tổ chức hoạt động Đội TNTPHCM:

- Phối hợp khá tốt các hoạt động thi đua, các hoạt động ngoại khoá và giáo dục đạo đức, truyền thống cho học sinh và đã góp phần nâng cao giáo dục toàn diện cho HS.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp thông qua hoạt động đội, sao. Trong năm học đã tổ chức được các hội thi như : hội thi “ An toàn giao thông”, Hội thi “Viết chữ đẹp”, hội thi “Đình vinh quang”, hội thi “Nét cọ tuổi thơ”.

5. Công tác quản lí:

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác quản lý trong năm học. Trong quá trình tổ chức hoạt động luôn chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, quản lý của các cấp.
- Chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo một cách chính xác, kịp thời.
- Thực hiện đúng quy định về công tác lưu trữ, bảo quản hồ sơ, văn bản.
- Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, đất đai, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

6. Công tác xây dựng đội ngũ:

- Thường xuyên chú trọng xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị và trình độ chuyên môn vững vàng, có tác phong mẫu mực là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.
- Đội ngũ được đảm bảo các quyền của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học và của pháp luật; nhân viên nhà trường thực hiện các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định;

- Xếp loại công chức:

+ Xuất sắc: 23/26 người – tỉ lệ: 84,5%

+ Khá: 3/26 - Tỉ lệ: 11,5%

+ Trung bình: Không

+ Yếu: Không

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp:

+ Xuất sắc: 17/20 - Tỉ lệ: 85%

+ Khá: 3/20 - Tỉ lệ: 15%

+ Trung bình: Không

+ Yếu: Không

7. Công tác bảo đảm an toàn về an ninh, trật tự trường học:

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội. Trong năm học đã đảm bảo tốt sự an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực học đường...

8. Công tác xã hội hoá giáo dục:

- Thường xuyên tham mưu cấp uỷ và UBND xã trong các hoạt động giáo dục. Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động; chủ động phối hợp cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường và ở địa phương; tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp và cách đánh giá học sinh tiểu học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục tiểu học.

- Tích cực phối hợp với Hội cha mẹ học sinh trong việc huy động sự đóng góp kinh phí hỗ trợ cho nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục và xây dựng cơ sở vật chất, khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo (Trong năm học đã huy động các nguồn kinh phí đã làm mới nhà vệ sinh giáo viên và lối đi vào sân trường với số tiền trên 51 triệu), đưa học sinh giỏi đi tham quan tại khu du lịch Suối Tiên (Kinh phí trên 14 triệu đồng, khen thưởng học sinh, mua bảo hiểm cho học sinh nghèo...).

9. Công tác tổ chức phong trào thi đua “Hai tốt”:

- Phối hợp cùng BCH công đoàn tổ chức phong trào thi đua “ Hai tốt” trong nhà trường với nhiều nội dung phong phú mang ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng dạy và học.

- Đến thời điểm này đã tổ chức được 4 đợt thi đua cho giáo viên và học sinh. Cuối mỗi đợt thi đua đều có sơ kết và đánh giá xếp loại.

Kết quả các danh hiệu thi đua:

- Lao động tiên tiến: 24/26 người
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 6/26 người
- Đề xuất UBND huyện khen tặng 03 tập thể tổ danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.
- Đề xuất UBND tỉnh khen tặng tập thể trường danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

10. Công tác tổ chức phong trào thi đua “Xây dựng THPT, HSTC”

- Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, hoạt động giáo dục và xây dựng qui tắc ứng xử văn hoá.

Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức, kỹ năng sống thông qua các tiết học, các môn học chính khóa, các buổi sinh hoạt ngoại khóa nên hầu hết học sinh trong nhà trường đều có những kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp với từng lứa tuổi. Nhà trường luôn tạo cơ hội cho học sinh tham gia vào quá trình học tập của học sinh một cách tích cực, chủ động, sáng tạo và khuyến khích học sinh sưu tầm và tự làm đồ dùng học tập, chủ động giúp đỡ lẫn nhau trong học tập

- Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên.

Sau khi được phòng GD&ĐT công nhận nhà trường xếp loại xuất sắc trong phong trào Xây dựng Trường học thân thiện – Học sinh tích cực, nhà trường vẫn tiếp tục duy trì việc giữ trường lớp luôn xanh, sạch, đẹp, nhà vệ sinh luôn được giữ sạch sẽ, phục vụ tốt cho nhu cầu sử dụng của học sinh trong toàn trường.

- Các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống.

Việc giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc luôn được nhà trường giáo dục đầy đủ theo các ngày chủ điểm với nhiều hình thức phong phú. Nhà trường cũng đã nhận chăm sóc nhà bia tưởng niệm của xã Đồng Kho.

11. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia:

- Thường xuyên tham mưu các ngành, các cấp, các đoàn thể trong xã hội để đầu tư trang bị thêm cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học. Đến thời điểm này nhà trường vẫn duy trì danh hiệu trường chuẩn Quốc gia mức độ I và đang tiếp tục phấn đấu để đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

12. Thực hiện cuộc vận động lớn của ngành

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Trong học kì I, toàn trường tiếp tục thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Trong đó chú trọng đến nội dung “làm theo” và viết cam kết thực hiện các nội dung một cách thiết thực, phù hợp với công tác của từng cá nhân. Trong quá trình tổ chức thực hiện, toàn trường đã thực hiện đầy đủ các chuẩn mực đạo đức đã đề ra.

- Cùng cố kết quả việc chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục: Toàn trường thực hiện khá tốt công tác chống tiêu cực trong trường học. Các biểu hiện tiêu cực được kịp thời phát hiện và có các biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Bên cạnh đó bệnh thành tích cũng từng bước được đẩy lùi. Công tác thi đua, đánh giá, xếp loại học sinh, xếp loại giáo viên ngày càng đi vào thực chất, phản ánh đúng với tình hình thực tế trong nhà trường.

- Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”: Việc giáo dục đạo đức nhà giáo được nhà trường phối hợp cùng công đoàn tổ chức thực hiện thường xuyên. Trong thời gian qua không có cá nhân nào vi phạm các nội dung quy định về đạo đức nhà giáo.

* Đánh giá chung:

Thực hiện nhiệm vụ năm học trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng nhà trường đã quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ năm học. Trong đó có một số mặt tiến bộ hơn những năm học trước. Có được kết quả như thế là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của cha mẹ học sinh. Đặc biệt là nhờ sự tận tụy trong công tác giảng dạy của các giáo viên và sự nỗ lực vượt khó học tập của học sinh. Thay mặt nhà trường tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ của cấp uỷ chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh, tôi nhiệt liệt khen ngợi, biểu

dương các thầy cô giáo và các em học sinh đã có nhiều đóng góp trong công tác dạy và học.

Nơi nhận:

HIỆU TRƯỞNG

- Các ban ngành, tổ khối;

- Lưu VT.